

Ngày 30/06/2025	13,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.5%	-1.6%	-17.0%

	Q2/25	
ROE	5.2%	+/- YoY ▼ 1.1%

	Q2/25		
DT thuần	1,106	QoQ ▲ 85.0	YoY ▼ 159
		▲ 8.3%	▼ 12.6%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	2,127	YoY ▼ 285
		▼ 11.8%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	151	QoQ ▲ 30.0	YoY ▼ 48.0
		▲ 25.1%	▼ 23.9%
	tỷ VNĐ		

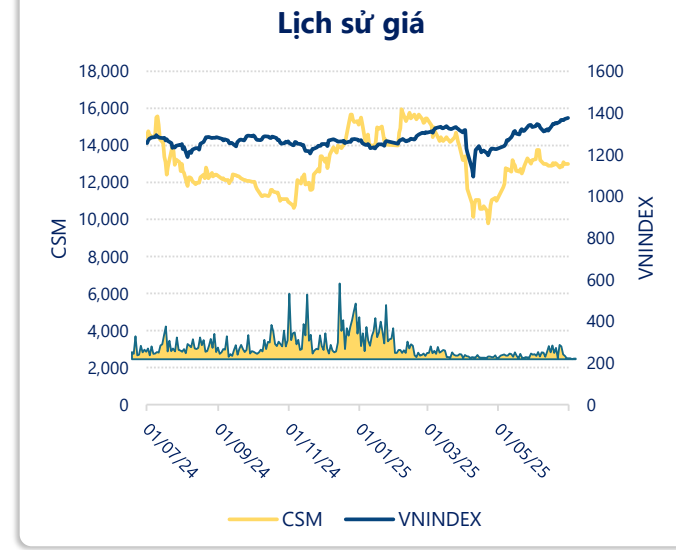
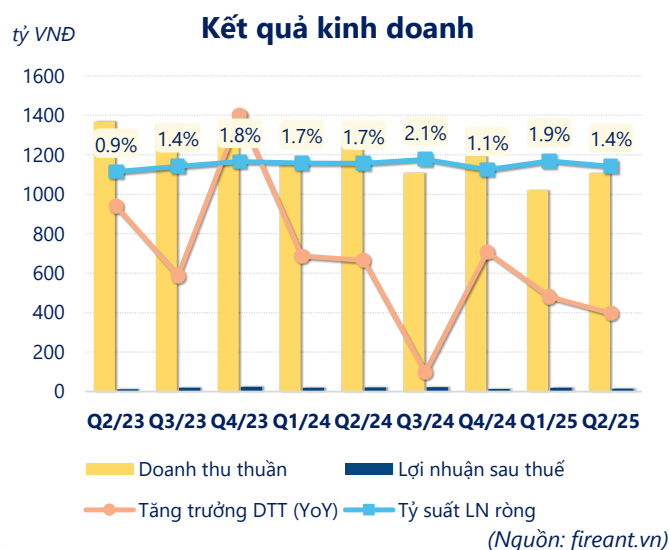
	6T 2025	
LN gộp	272	YoY ▼ 75.0
		▼ 21.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	24.2	QoQ ▲ 8.20	YoY ▲ 1.00
		▲ 51.5%	▲ 4.5%
	tỷ VNĐ		

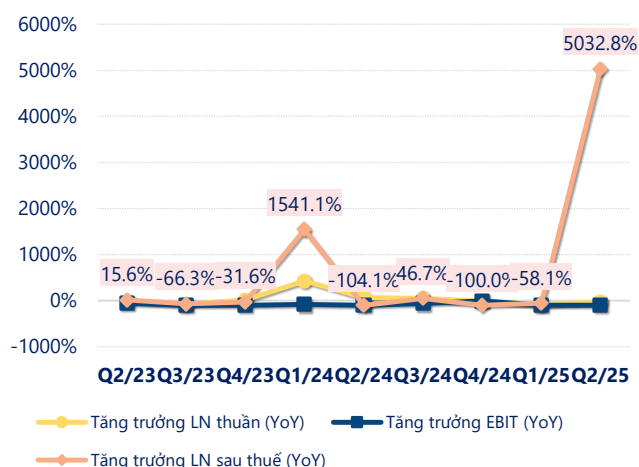
	6T 2025	
LN thuần	40.3	YoY ▲ 2.50
		▲ 6.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	15.5	QoQ ▼ 3.90	YoY ▼ 5.60
		▼ 20.0%	▼ 26.4%
	tỷ VNĐ		

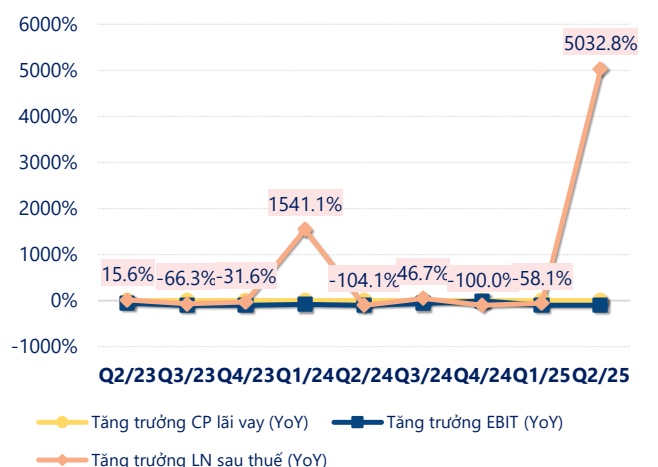
	6T 2025	
LN sau thuế	35.0	YoY ▼ 5.80
		▼ 14.3%
	tỷ VNĐ	



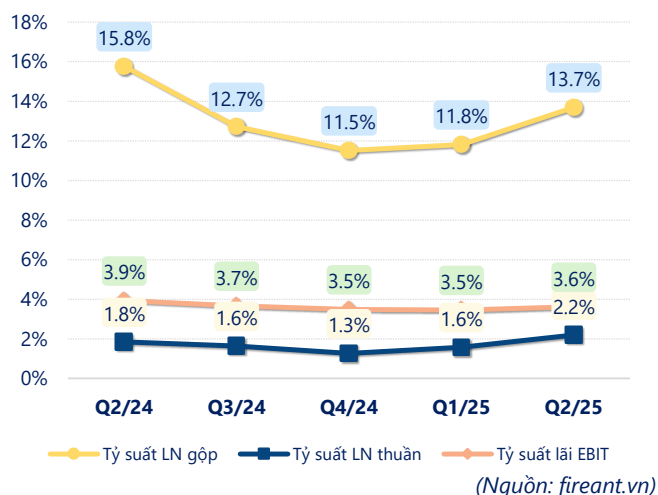
Tăng trưởng lợi nhuận



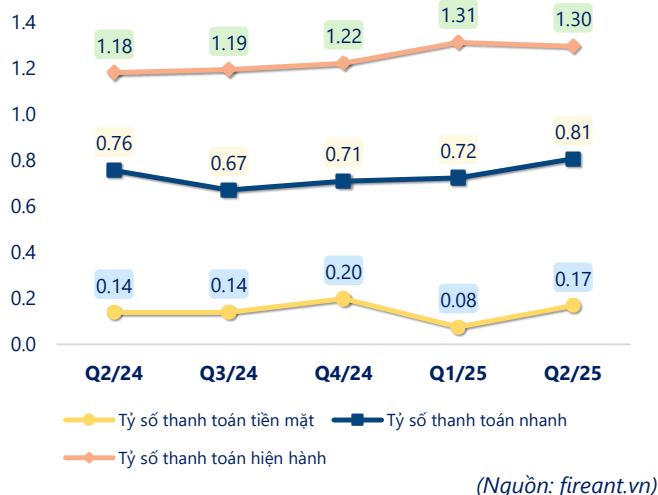
Tăng trưởng chi phí



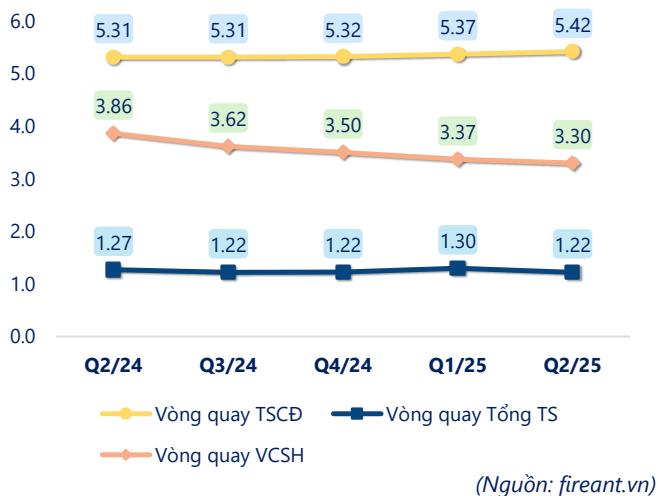
Tỷ suất lợi nhuận



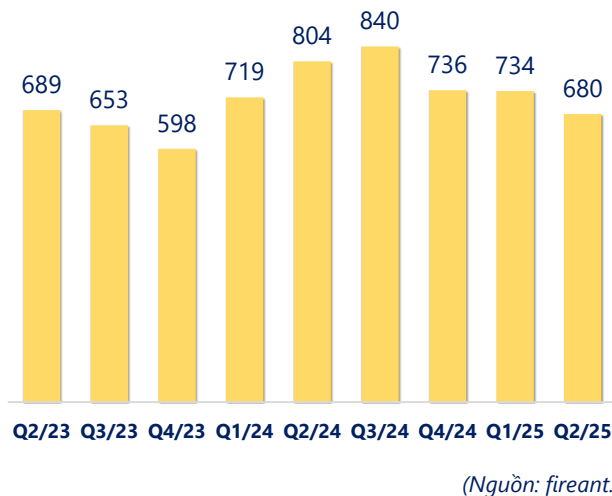
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,106	1,265	-12.6%	2,127	2,412	-11.8%
Giá vốn hàng bán	955	1,066	-10.4%	1,855	2,065	-10.2%
Lợi nhuận gộp	151	199	-23.9%	272	347	-21.6%
Doanh thu HĐTC	15.2	41.1	-63.0%	25.2	42.9	-41.4%
Chi phí TC	16.0	26.9	-40.5%	36.5	58.0	-37.0%
Chi phí lãi vay	13.5	23.3	-41.9%	31.3	52.8	-40.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	73.8	92.9	-20.5%	111	139	-20.5%
Chi phí QLDN	52.5	97.5	-46.2%	110	155	-29.2%
LN thuần từ HĐKD	24.2	23.2	4.5%	40.3	37.8	6.6%
Lợi nhuận khác	2.19	3.17	-30.8%	3.62	12.2	-70.3%
LN trước thuế	26.4	26.4	0.1%	43.9	50.0	-12.2%
Lợi nhuận sau thuế	15.5	21.1	-26.4%	35.0	40.8	-14.3%
LNST của CĐ cty mẹ	15.5	21.1	-26.4%	35.0	40.8	-14.3%

(Nguồn: fireant.vn)

